

# NGƯỜI CẦM QUYỀN KHÔI PHỤC UY QUYỀN \_\_\_\_\_

(Trích *Những người khốn khổ*)

## A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Phân tích, chứng minh được những nét *đặc trưng của bút pháp Huy-gô* qua hư cấu nhân vật và diễn biến cốt truyện : nghệ thuật phóng đại trong so sánh và ẩn dụ, trong nghệ thuật tương phản ; sự đan xen bình luận ngoại đề trong diễn biến câu chuyện.

– *Gắn được nghệ thuật trên với ý nghĩa nội dung* của đoạn văn. Nghệ thuật phóng đại trong ẩn dụ, so sánh và nghệ thuật tương phản đều là phương tiện để biểu hiện một ý nghĩa tư tưởng tiến bộ : sự đối lập giữa Ác và Thiện, Cường quyền và Nạn nhân. Kết hợp với đoạn bình luận ngoại đề biểu hiện trực tiếp cảm xúc của người kể chuyện, những biện pháp nghệ thuật trên không những có ý nghĩa phê phán cường quyền, khơi dậy mối đồng cảm với những người khốn khổ, mà còn khẳng định lí tưởng đem lại hạnh phúc cho con người khốn khổ.

– Phát huy tính chủ động, đầu óc phê phán qua việc khẳng định tình thương như một giải pháp xã hội được tác giả đề xuất. Có thể *suy nghĩ thêm về con đường thực hiện lí tưởng*.

## B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### I – NỘI DUNG

#### 1. Đặc điểm bài học

a) Về vị trí và tính chất của đoạn trích

– Như đã giới thiệu ở SGK, *Những người khốn khổ* được Huy-gô chia làm năm phần, trong đó, có ba nhân vật trong đoạn trích này được lấy tên để đặt cho ba phần. Tuy xuất hiện ngay từ đầu truyện *Những người khốn khổ* và là nhân vật trung tâm cho tới trang cuối cùng, nhưng tên *Giăng Van-giăng* lại được đặt cho phần thứ năm. Còn tên *Phăng-tin* được lấy đặt cho phần thứ nhất, và phần thứ hai mang tên *Cô-dét*. Từ đó, ta có thể suy luận : có lẽ, khi mở đầu truyện bằng nhan đề *Phăng-tin*, nhà văn muốn coi nàng như một hình ảnh tiêu biểu có ý nghĩa đặt vấn đề cho cuốn tiểu thuyết xã hội này, và tên *Giăng Van-giăng* nằm ở

phần kết thúc – như một tổng kết về giải pháp xã hội của toàn bộ thiên tiểu thuyết. Trong khi đó giải pháp bạo lực chỉ nằm ở phần thứ tư của cuốn sách.

Mỗi phần của *Những người khốn khổ* lại chia làm nhiều quyển, và mỗi quyển lại gồm nhiều chương. Phần thứ nhất với tên gọi *Phăng-tin* gồm tám quyển. Đoạn trích *Người cầm quyền khôi phục uy quyền* nằm ở quyển tám (quyển cuối của phần thứ nhất) và trích gần như trọn vẹn chương IV – sát với chương cuối mang tên : *Chỗ chôn thích đáng*.

– Đoạn văn còn có một vị trí đặc biệt trong diễn biến cốt truyện về nhân vật trung tâm, đó là : lần đầu tiên, ông Ma-đơ-len, khi buộc phải xuất đầu lộ diện, đã chọn một giải pháp quyết liệt để đối phó với cường quyền và tìm lối thoát cho nạn nhân. Nếu trong *Những người khốn khổ*, Huy-gô nhiều lần miêu tả “cuộc đấu vĩ đại giữa ông Thiện và ông Ác” thì đoạn này có thể coi như một pha mở đầu cuộc đấu ấy của nhân vật trung tâm.

– Tuy chỉ là một trích đoạn, nhưng *Người cầm quyền khôi phục uy quyền* có tính chất tiêu biểu cho bút pháp Huy-gô, và qua đó, cũng in dấu ấn của những nét đặc trưng của chủ nghĩa lãng mạn. Phóng đại, so sánh, ẩn dụ và tương phản là những thủ pháp nghệ thuật quen thuộc của Huy-gô, nhưng đây không chỉ là vấn đề thủ pháp : tất cả những biện pháp này đều bị chi phối bởi đặc trưng của chủ nghĩa lãng mạn – đó là trong khi đối lập thực tế với lí tưởng, chủ nghĩa lãng mạn hướng về khuynh hướng khẳng định thế giới lí tưởng.

#### b) Về tác dụng giáo dục tư tưởng của đoạn trích

Thế giới lí tưởng của Huy-gô (biểu hiện qua hình ảnh người anh hùng lãng mạn giải quyết những bất công xã hội bằng giải pháp tình thương) có thể nhuộm màu ảo tưởng, song điều này vẫn bồi đắp cho con người một tình cảm và lí tưởng đẹp đẽ, không thể thiếu. Liên hệ với thực tế cuộc sống hiện nay, đâu không còn tồn tại tình trạng “... pháp luật và phong hoá vốn dĩ đã là một sự đày ải xã hội khi xây nên những địa ngục ngay giữa xã hội văn minh, mà còn chồng chất thêm định mệnh nhân tạo cho con người vốn đã mang thiên mệnh...”, đâu giờ đây không hoàn toàn còn tình trạng “sự sa đoạ của người đàn ông vì vô sản, sự sa ngã của đàn bà vì đói, sự héo mòn của trẻ nhỏ vì tối tăm...” nhưng xã hội mà HS của chúng ta đang sống hiện nay vẫn đặt ra những vấn đề về bạo lực và tình thương, về những nổi bất bằng và khát vọng thay đổi cuộc sống. Bởi thế, lí tưởng lãng mạn được phát biểu qua đoạn văn này vẫn có ý nghĩa giáo dục và gợi mở những tình cảm đẹp đẽ, những hành vi dũng cảm và cao thượng cho con người hiện đại. Từ đó, gợi mở cho HS suy nghĩ tiếp : Giải pháp tình thương rất cần thiết, không thể thiếu song người ta không thể thay đổi xã hội duy chỉ bằng trái tim.

c) Về mối liên hệ giữa nghệ thuật lãng mạn và cuộc sống hiện thực trong hư cấu nhân vật của Huy-gô

Khi đề cập đến tính chất đối lập với thực tế, thậm chí thoát li thực tế của chủ nghĩa lãng mạn, cần chú ý phân biệt khuynh hướng thẩm mỹ (hướng thiên về lí tưởng) với lao động nghệ thuật của nhà văn. Dẫu những nhân vật của Huy-gô được lí tưởng hoá, tuyệt đối hoá trong vẻ đẹp tâm hồn (như Giăng Van-giăng và Phăng-tin) hay trong cái xấu, cái ác (như Gia-ve), nhưng như vậy không có nghĩa là nhà văn không đi sâu vào thực tế khi lao động nghệ thuật. Huy-gô đã từng đi thăm và khảo sát những nơi tù ngục, từng hoà mình vào dân chúng đau khổ trong những vùng ngoại ô, từng đi tới các chiến lũy trong những ngày bạo động sôi sục cách mạng, từng vì chống lại cường quyền mà phải rời bỏ xứ sở trong hai mươi năm với bản thảo *Những người khốn khổ* trên con đường lưu đày,... Tư liệu của Huy-gô còn lưu giữ lại những nguyên mẫu trong đời thực của nhiều nhân vật. Đã có những nguyên mẫu của Giăng Van-giăng, Gia-ve và Phăng-tin được ghi lại năm 1846 trong nhật kí của Huy-gô (chỉ xuất bản sau khi nhà văn đã mất, trong một bộ sách mang tên *Những điều trông thấy*). Khi ấy, nhà văn đã trở thành nguyên lão nghị viên của nước Pháp – một chức vị cao tới mức gần như có quyền “bất khả xâm phạm” trước pháp luật.

*“Hôm qua, 22 tháng hai, tôi tới Viện Nguyên lão. Trời đẹp và rất lạnh, dẫu có nắng và đang giữa trưa. Tôi nhìn thấy từ phố Tuốc-nông một người đàn ông bị hai người lính giải đi. Mái tóc vàng, da tái nhợt, gầy gò, hung tợn ; khoảng ba mươi tuổi, quần dài bằng vải thô, bàn chân trần xây xước đi guốc gỗ với những mảnh giẻ rướm máu quấn quanh gót để thay cho bít tất ; một chiếc áo choàng ngắn, sau lưng bê bết bùn, chúng tỏ anh ta thường xuyên ngủ trên vỉa hè ; đầu trần và tóc dựng lên. Anh ta cắp một cái bánh mì nơi cánh tay. Mọi người bàn tán rằng anh ta đã ăn cắp chiếc bánh mì và vì vậy bị bắt. Tới trước trạm cảnh sát, một người lính vào đó, còn anh ta đứng lại trước cửa, với người lính còn lại canh giữ.*

*Một xe ngựa dừng lại trước trạm. Đó là một chiếc xe hòm có gia huy với đèn lồng gắn vành mũ miện quân công, thắng song mã màu xám, hai tên hầu cận đi ủng đứng sau. Cửa kính đóng kín, nhưng người ta vẫn thấy rõ bên trong nệm bọc gấm bầm cúc bằng vàng. Cái nhìn đăm đăm của người đàn ông hướng về chiếc xe hòm khiến tôi nhìn theo. Trong xe là một người đàn bà đội mũ màu hồng, áo nhung đen, tươi roi rói, trắng nõn, kiêu diễm, chói lọi, đang cười và đùa nghịch với một đứa trẻ khoảng mười sáu tháng ngập trong những dải ruy băng, đặng ten và lông thú.*

*Người đàn bà ấy không nhìn thấy người đàn ông hung dữ đang nhìn mình.*

*Tôi chìm trong suy nghĩ.*

*Người đàn ông kia với tôi không còn chỉ là một người đàn ông, đó chính là bóng ma của khốn cùng, là hiện hình biến dạng, khủng khiếp giữa thanh thiên bạch nhật của một cuộc cách mạng hãy còn chìm trong bóng tối, nhưng nó đang tới. Ngày xưa kẻ nghèo kề cận bên người giàu, cái bóng ma ấy tiếp giáp cảnh huy hoàng kia ; nhưng người ta đâu có nhìn nhau. Người ta đi qua. Bởi vậy điều đó đã có thể tồn tại lâu dài. Cho tới khi người đàn ông kia nhìn thấy rằng người đàn bà nọ tồn tại, mà người đàn bà lại không thấy rằng người đàn ông đang ở đó, thì đại hoạ là không thể tránh khỏi”.*

Với Những điều trông thấy của Huy-gô, ở đây, chất liệu của hiện thực gần như được đưa trực tiếp vào một số trang của tiểu thuyết *Những người khốn khổ*. Song điều lạ lùng hơn, là nguyên mẫu của Giăng Van-giăng còn được lấy từ Vi-đốc, một... tên cướp nổi tiếng của những thập niên giữa thế kỉ XIX. Tên cướp này hãy còn được ghi danh trong những cuốn từ điển lớn của Pháp thế kỉ XIX và XX. Sau đây là những dòng mà từ điển La-ru-xơ (khổ lớn) ghi lại, ở mục “Vi-đốc” : “Sinh ở A-rát 1775 – mất : 1857, dân giang hồ người Pháp. Vốn từng là tù khổ sai, tới thời Đế chế và Phục hưng, trở thành người chỉ huy đội mật thám tuyển từ những tù khổ sai được ân xá. Ban-dắc đã cảm hứng từ ông ta để dựng nên nhân vật Vô-tơ-ranh”. Như vậy là ta đã thấy nhân vật có thực này có lẽ đã cung cấp cho Huy-gô cảm hứng về người tù khổ sai. Chỉ có điều phần đó đã được lí tưởng hoá, để dẫn đến những quãng đời sau – thị trường Ma-đơ-len, Phô-sơ-lơ-văng,... còn Ban-dắc, trong khi nhào nặn Vô-tơ-ranh, cho đến cuối *Tấn trò đời*, với sự “Hiện hiện cuối cùng của Vô-tơ-ranh”, ta thấy nhà văn hiện thực đã bám sát thực tế trần trụi với những quy luật tàn nhẫn của nó : kết thúc của nhân vật này giống hệt như Vi-đốc – nhân vật có thực ngoài đời.

Với nhân vật Phăng-tin, người ta cũng tìm thấy nguyên mẫu trong bộ *Những điều trông thấy*. Trong cuộc đời thực của Huy-gô, Phăng-tin xuất hiện sớm hơn Giăng Van-giăng. Đó là vào ngày 9 tháng giêng 1841, khi Huy-gô rời nhà một vị phu nhân khá sớm sau bữa tiệc, đứng chờ xe ngựa. Truyện được kể lại ở ngôi thứ ba, có lúc người kể chuyện tự xưng là V.H... Khi đứng bên lề phố, nhà văn chợt thấy “... một người đàn ông còn trẻ nai nịt, ăn vận theo lối của kẻ giàu sù, cúi xuống nhặt một nắm tuyết lớn nhét vào lưng của một gái điếm đang chờ khách ở góc đại lộ và cô ta bận áo xẻ ngực rất rộng.

*Cô gái điếm rú lên một tiếng kêu xé tai, nhào tới gã công tử bột và đánh anh ta. Gã thanh niên đánh lại, cô ta trả đòn, cuộc chiến vút tới cao trào, mạnh và vuơn xa tới độ cảnh sát thành phố nhào tới.*

*Nhìn thấy cảnh sát tóm mình, cô gái khốn khổ vùng vẫy. Nhưng khi đã bị tóm chặt, cô tỏ ra đau đớn cực độ”...*

... Và cảnh tượng diễn ra trong ngày đó được ghi lại tỉ mỉ : cô gái điếm khóc kêu oan, cảnh sát không thèm nghe và kết tội : *“Đi thôi ; mày sẽ lãnh sáu tháng về chuyện này”*. Và V. Huy-gô kể lại mình đã đi theo đám đông tò mò cho tới đồn ra sao, nhìn vào thấy cảnh tượng cô gái lăn lóc dưới đất vì tuyệt vọng như thế nào : *“Ông tự nhủ mình quá được nhiều người biết tiếng, lại đúng lúc hai ngày này báo chí đầy ắp tên mình, dính vào chuyện như thế này, là chìa lưng hứng lấy mọi trò đùa bỡn nhảm nhí”*. Nhưng sau khi suy nghĩ, ông quyết định bước vào đồn. Người cảnh sát, thoạt tiên cất vấn Huy-gô bằng giọng trịch thượng và cộc lốc, trong khi cô gái bàng hoàng không hiểu vì sao lại có một người lạ bênh vực cho mình. Nhưng lời kết tội vẫn đanh thép, và *“... lời làm chứng của ngài không có giá trị [...] con này can tội bạo hành nơi công cộng, nó đã đánh một quý ông. Nó phải lãnh sáu tháng tù”*. Viên chánh cấm khăng khăng.

Vậy là Huy-gô phải đi đến nước cuối cùng để cứu cô gái.

– *“Thưa ông, khi ông biết tôi là ai, có lẽ ông sẽ đổi giọng và cách ăn nói, và ông sẽ lắng nghe tôi.*

– *Thế ngài là ai vậy, thưa ngài ?*

*V.H... không còn lí do gì để không xưng danh...”*

Cuối cùng, màn kịch chuyển vị trí các vai. Ông chánh cấm xin lỗi, mời “ngài” ngồi xuống ghế, lắng nghe lời làm chứng của nhà văn nổi tiếng... Kết luận của nhà văn là *“không phải cần bắt giam cô gái, mà phải bắt giam gã đàn ông”*. Và đây là kết thúc câu chuyện dài bốn trang trong *Những điều trông thấy*, khi ông chánh cấm tuyên bố không thể tha cô gái điếm, nếu không có một điều kiện – bởi lẽ *“cảnh sát thành phố đã lập biên bản...”*.

– *Thưa ngài, chỉ trong trường hợp sau đây, tôi mới có thể ngưng sự việc lại, đó là nếu ngài chịu kí vào lời làm chứng ; ngài có chịu không ?*

– *Nếu tự do của cô gái phụ thuộc vào chữ kí của tôi, thì có đây.*

Và V. H... đã kí.

Người đàn bà cứ nói mãi : *“ – Chúa ơi ! Quý ông đây thật là tốt ! Lạy chúa, ông ấy là người tốt !”*.

Đến đây, ta đã thấy “những điều trông thấy mà đau đớn lòng” – hết như câu thơ của Nguyễn Du. Và ở đây, vẫn là một gái làng chơi – nhưng của đời thực – đã cảm hứng cho Huy-gô viết về Phăng-tin, người con gái đã từng có “vàng trên mái tóc, ngọc ở sau môi” trên con đường sa ngã, phải bán răng, bán tóc, cuối cùng “bán cả tấm thân này đi vậy”... để nuôi con. Huy-gô lúc này đã hoá thân thành Giảng Van-giăng, người anh hùng lãng mạn, “giữa đường thấy sự bất bằng”, ra tay

cứu vớt không chỉ một mình nàng, mà quan trọng hơn, là thấp lên hi vọng cuối cùng về tương lai : hạnh phúc của Cô-dét.

Còn biết bao chất liệu của cuộc sống thực mà Huy-gô từng khai thác để hư cấu nên hai hình tượng vừa rất thực vừa rất lãng mạn ấy của *Những người khốn khổ*? Bởi lẽ đó là cả một thiên hùng ca và tình ca của bao kiếp người dưới đáy xã hội, không riêng của nước Pháp, không chỉ ở thế kỉ XIX.

## 2. Trọng tâm bài học

– *Hình tượng người anh hùng lãng mạn* đối lập với cường quyền : đây chính là nhân vật trung tâm được Huy-gô dồn hết tâm huyết và bút lực để miêu tả và qua đó gửi gắm thông điệp về tình thương của mình.

Những *thủ pháp* nghệ thuật và cách kết cấu *sự phát triển của tình tiết trong khi kể chuyện* đều hướng tới việc tô đậm, ca ngợi một con người khác thường, với trái tim tràn ngập tình thương, đều quy tụ về thế giới lí tưởng.

– Như vậy, cần đặc biệt chú ý đến *sự đối lập* không chỉ như một thủ pháp mà quan trọng hơn là *ý nghĩa thẩm mĩ* của nó. Cho tới nay, giới nghiên cứu Huy-gô vẫn đặc biệt nhấn mạnh đặc trưng này ở sáng tác của Huy-gô. Sau đây là nhận định của cuốn từ điển *Văn học Pháp từ A đến Z* trong mục “Vích-to Huy-gô”, dưới tiêu mục “Một thế giới của những đối lập” (cũng có thể gọi là “tương phản”) :

*Những sự đối lập và những cuộc đấu tranh là đặc trưng của thế giới Huy-gô, nơi những phản đề ngự trị. Những đối lập gắn với tư tưởng cho rằng tất cả mọi yếu tố đều là kết quả của một cuộc đấu dứt khoát giữa thiện và ác : ví như bóng tối đối lập với ánh sáng (Nox và Lux trong “Trùng phạt”, lòng hào hiệp đối lập với sự hư hỏng (Ca-di-mô-đô và Frô-lô trong “Nhà thờ Đức Bà Pa-ri”) và phép nghịch hợp định nghĩa Ga-vo-rốt như một “trái tim bé nhỏ vĩ đại” trong “Những người khốn khổ”. Những cuộc chiến ấy có thể tạo ra sự tiến bộ như “Truyền kì các thời đại”, hoặc được giải quyết trong sự thống nhất biểu hiện qua sự phát triển của một vài nhân vật mang thân phận nhân đôi, như Giăng Van-giăng – ngài Ma-đơ-len trong “Những người khốn khổ”.*

Tóm lại, sự tổng kết trên về “những đối lập” trong quan niệm thẩm mĩ của Huy-gô là một phương hướng để chúng ta xác định trọng tâm phân tích đoạn trích.

## II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

– Phương pháp chủ đạo, bao trùm là từ phân tích nghệ thuật để hướng tới ý nghĩa nội dung.

– Kết hợp giảng sau khi nêu câu hỏi (có thể đặt thêm những câu hỏi phụ).

– Trong khi giảng, có thể kết hợp hình thức sơ đồ để làm nổi bật sự so sánh, đối lập và hướng tới quy nạp. Sau đây là một vài ví dụ có thể vận dụng kết hợp với việc giải đáp các câu hỏi (có thể để trống các ô ghi dẫn chứng và phân quy nạp nhận định để sau đó HS bổ sung) :

\* Nhân vật Gia-ve

So sánh + phóng đại	→	Ẩn dụ
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giọng nói : “tiếng thú gầm”</li> <li>– Cặp mắt : “như cái móc sắt... quen kéo giạt vào hần bao kẻ khốn khổ”</li> <li>– Cái cười : “phô ra tất cả hai hàm răng...”</li> </ul>	}	Ác thú

\* Nhân vật Giảng Van-giăng

Những biện pháp kể chuyện		Ý nghĩa của hình tượng
Miêu tả trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngôn ngữ : <i>nhẹ nhàng, điềm tĩnh... thì thầm, hạ giọng</i> → Những câu dài nhất nhằm mục đích gì ?</li> <li>Chuyển biến đột ngột lúc nào ? Vì sao ?</li> </ul>	– Hình tượng đối lập với Gia-ve
Miêu tả gián tiếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Qua Phăng-tin → Lời cầu cứu hướng về ai ?</li> <li>Qua cảnh tượng mà bà xơ Xem-pli-xơ... chứng kiến.</li> </ul>	– Hình ảnh của một vị cứu tinh, đáng cứu thế
Bình luận ngoại đề của tác giả	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tác động, ý nghĩa của hàng loạt câu hỏi ?</li> <li>Lời bình luận “Chết tức là đi vào bầu ánh sáng vĩ đại” → Ý nghĩa thể hiện nhân vật ?</li> </ul>	– Hình tượng nhân vật phi thường, lãng mạn

*Lưu ý* : Khi tổng kết về hình tượng Giảng Van-giăng, không nhất thiết phải yêu cầu HS đạt tới kết quả giải đáp đầy đủ cả ba ý.

– Cần lưu ý yêu cầu HS tập đọc, tra cứu sách thuật ngữ văn học, để xác định một vài hình thái tu từ hoặc khái niệm thường gặp khi phân tích tác phẩm, đặc biệt ở đây là :

+ Ấn dụ

+ Bình luận ngoại đề (có từ điển thuật ngữ ở ta ghi là “trữ tình ngoại đề”).

## 2. Tiến trình tổ chức dạy học

– Đoạn trích là một câu chuyện hoàn chỉnh và hấp dẫn, khi chuẩn bị bài, HS đã phải hiểu rõ câu chuyện, nên không cần phải đọc lại ở lớp.

– Có thể diễn giảng theo trình tự tổng kết câu hỏi và minh họa bằng sơ đồ theo thứ tự phù hợp với câu hỏi.

– Nên có phần khác sâu và mở rộng khi tổng kết toàn bài ; câu hỏi 4 có thể kết hợp trong khi tổng kết.

+ Những đặc trưng của bút pháp Huy-gô cũng là những dấu hiệu quen thuộc của văn học lãng mạn.

+ Khắc sâu : Giá trị của văn chương không chỉ biểu hiện ở những dấu ấn nghệ thuật, mà sức hấp dẫn của thiên tài Huy-gô chủ yếu nằm ở thế giới tình cảm đẹp đẽ, lí tưởng tiến bộ mà nhà văn gửi gắm qua đoạn văn.

## III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

### 1. Kiểm tra, đánh giá

Có thể nâng cao yêu cầu sau khi đã giải quyết những câu hỏi trong phần *Hướng dẫn học bài* và phát huy tìm tòi, chủ động suy nghĩ của HS bằng cách lật ngược lại vấn đề : dù thông điệp mà nhà văn đã gửi gắm là ánh sáng tình thương có thể đẩy lùi bóng tối của cường quyền và mang lại hi vọng cho con người, nhưng qua diễn biến của tình tiết truyện và hành động của chính nhân vật trung tâm, ta có thể rút ra một kết luận gì khác bổ sung cho giải pháp xã hội trên ?

### 2. Gợi ý giải bài tập

#### *Bài tập 1*

Bài tập này không nhằm đưa ra những luận điểm mới, mà chỉ bổ sung, khẳng định lại kiến thức bằng cách vận dụng những vấn đề đã giải quyết vào việc phân tích một nhân vật thứ ba : Phăng-tin.



Ở nhân vật này, một lần nữa, ta có thể minh hoạ lại nghệ thuật đối lập, như một nét đặc trưng cho thế giới hình tượng của Huy-gô :

- Sự đối lập giữa : Phăng-tin >< Gia-ve  
Nạn nhân >< Đao phủ
- Sự đối lập giữa : Phăng-tin >< Giảng Van-giăng  
Nạn nhân >< Vị cứu tinh

### ***Bài tập 2***

Tất nhiên, cần giải thích rõ : Sự đối lập Phăng-tin >< Giảng Van-giăng không bác bỏ sự thật là cả Giảng Van-giăng cũng vẫn là một nạn nhân, và cả hai vẫn thuộc về một tuyến nhân vật nếu xét theo tiêu chí Thiện – Ác. Giải quyết những vấn đề trên, đã có thể dẫn tới việc suy luận về vai trò của Phăng-tin trong diễn biến cốt truyện. Nét đối lập ở đây có thể hiểu theo nghĩa : yếu đuối, tuyệt vọng,... >< sức mạnh phi thường, ý chí phản kháng,...

### ***Bài tập 3***

Khi đã giải quyết được những câu hỏi trong phần *Hướng dẫn học bài* và bài tập 1, 2 của phần *Luyện tập*, việc giải đáp bài tập 3 của phần *Luyện tập* chỉ là một suy luận từ đó. Đồng thời, nó giải thích sự tiếp nhận rộng rãi của độc giả thuộc tầng lớp bình dân và của trẻ thơ đối với tác phẩm *Những người khốn khổ*.

Có thể tìm dẫn chứng trong văn học dân gian Việt Nam hoặc văn học nước ngoài.

## **IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Huy-gô, *Những người khốn khổ*, NXB Văn học, Hà Nội, 2002.
2. Nhiều tác giả, *Văn học phương Tây*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006. (Đọc chương ba : *Vích-to Huy-gô*).
3. Đặng Anh Đào, *Vích-to Huy-gô – Cuộc đời và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.